TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 252/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H; địa chỉ: Tổ 1, phường T, quận K, TP. Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Hữu C; địa chỉ: Tổ 1, phường T, quận K, TP. Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2018 và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hữu C có đăng ký kết hôn ngày 05/4/1997, tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Trước khi kết hôn chị H và anh C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau, không còn tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau và nhiều lần xảy ra xô sát, dẫn đến cuộc

sống chung luôn căng thẳng, mệt mỏi, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mặc dù đã được hai bên gia đình và các con nhiều lần khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị H đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hữu C có hai con chung là Trần Huy H, sinh ngày 23/4/1991 và Trần Hưng H, sinh ngày 13/01/2004. Nay ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Hưng H đến khi con trưởng thành, chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con; con chung là Trần Huy H đã đến tuổi trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 21/5/2019 Toà án nhân dân quận K nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Phạm Thị H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Trần Hữu C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh C, không tiến hành hòa giải được và anh C cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại Bản tự trình bày ngày 24/12/2018 của Trần Huy H là con của chị H, anh C thể hiện: Chị H, anh C thường xuyên xảy ra đánh cãi, chửi nhau, mặc dù các con đã khuyên can, hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra; Trần Huy H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn.

Tại Bản tự khai ngày 24/12/2018 của Trần Hưng H là con của chị H, anh C thể hiện: Khi chị H và anh C ly hôn nguyện vọng của cháu Huy là được ở với mẹ là Phạm Thị H.

Tại Biên bản xác minh ngày 03/4/2019, địa phương đã cùng cung cấp: Chị H và anh C là vợ chồng, sinh sống trên địa bàn tổ dân phố 1, phường T từ khi kết hôn; hai vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau, xảy ra xô sát. Hiện tại hai vợ chồng sống ly thân. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hữu C có hai con chung là Trần Huy H, sinh ngày 23/4/1991 đã trưởng thành và Trần Hưng H, sinh ngày 13/01/2004 hiện đang ở với mẹ là chị Phạm Thị H. Về tài sản chung: Địa phương không nắm được chị H và anh C có tài sản chung gì.

Tại Biên bản xác minh ngày 03/4/2019, Công an phường T, quận K cung cấp: Anh Trần Hữu C, sinh năm 1971 hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng và vẫn thường xuyên sinh sống tại địa chỉ này.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; đối với nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần Hữu C. Về con chung: Giao con chung là Trần Hưng H, sinh ngày 13/01/2004 cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; con chung là Trần Huy H, sinh ngày 23/4/1991 đã đến tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết về việc nuôi dưỡng khi chị H và anh C ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 25 tháng 12 năm 2018 chị Phạm Thị H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Hữu C; bị đơn là anh Trần Hữu C, trú tại: Tổ 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Trần Hữu C không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do; ngày 21/5/2019, Toà án nhân dân quận K nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Phạm Thị H. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Phạm Thị H và bị đơn là anh Trần Hữu C.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hữu C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 05/4/1997. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị H và anh C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng nhau, không thông cảm, yêu thương, quý trọng nhau mà thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau và xảy ra xô sát; chị H và anh C hiện đã sống ly thân, trong thời gian dài vợ chồng mâu thuẫn, chị H và anh C không có biện pháp giải quyết mà để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần khuyên chị H rút đơn

khởi kiện để về đoàn tụ chung sống cùng anh C nhưng chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C; Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C để giải quyết việc chị H có đơn xin ly hôn và tiến hành hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ tình cảm giữa chị H và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần Hữu C. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hữu C có hai con chung là Trần Huy H, sinh ngày 23/4/1991 và Trần Hưng H, sinh ngày 13/01/2004. Con chung là Trần Huy H đã đến tuổi trưởng thành, đã lập gia đình riêng, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự hay không có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung là Trần Huy H khi chị H và anh C ly hôn. Chị H hiện là lao động tự do không có tài liệu chứng minh cho thu nhập bình quân hàng tháng của chị H tuy nhiên chị H khẳng định chị có đủ điều kiện để nuôi con; từ khi chị H và anh C sống ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi cháu Huy; khi ly hôn nguyện vọng của chị H là xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Hưng H đến khi con trưởng thành, đây cũng là nguyện vọng của cháu Huy. Xét thấy việc giao con chung là Trần Hưng H cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành là phù hợp pháp luật, phù hợp thực tế và đây cũng là quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa cần chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; nếu sau khi ly hôn chị H, anh C có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị H, anh C có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Hữu C.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Hưng H, sinh ngày 13/01/2004 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Khi chị H và anh C ly hôn Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung là Trần Huy H, sinh ngày 23/4/1991.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị H, anh C có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010474 ngày 26/02/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng; chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hưu C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường T, K, HP.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương